

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình:  
Đầu tư kết cấu hạ tầng quy hoạch phía Bắc Trung tâm hành chính huyện**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN IA H'DRAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng quy hoạch phía Bắc Trung tâm hành chính huyện;

Căn cứ Thông báo số 1213/SCT-QLNL ngày 09/9/2019 của Sở Công Thương về kết quả thẩm định thiết kế BVTC và dự toán xây dựng hạng mục lưới điện thuộc dự án Đầu tư kết cấu hạ tầng quy hoạch phía Bắc Trung tâm hành chính huyện;

Căn cứ Thông báo số 1321/SXD-CCGD ngày 17/09/2019 của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Đầu tư kết cấu hạ tầng quy hoạch phía Bắc Trung tâm hành chính huyện;

Xét Tờ trình số 201/TTr-BQL ngày 24/9/2019 của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Đầu tư kết cấu hạ tầng quy hoạch phía Bắc Trung tâm hành chính huyện, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Đầu tư kết cấu hạ tầng quy hoạch phía Bắc Trung tâm hành chính huyện.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

3. Mục tiêu đầu tư:

- Từng bước hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển khu trung tâm Thương mại, trung tâm Hành chính - Chính trị..., khai thác tiềm năng quỹ đất cho mục tiêu phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật; phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Quy hoạch, bố trí nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững, khai thác hiệu quả nguồn quỹ đất, phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh – quốc phòng khu vực biên giới.

#### 4. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng:

##### a). Đường giao thông ĐĐT01 (N38 - N26)

Tên tuyến	Quy mô mặt cắt ngang và chiều dài tuyến (m)				Bề rộng giải phân cách
	Chiều dài tuyến	Bề rộng 1/2 nền	Bề rộng 1/2mặt	Bề rộng lề	
ĐĐT01(N38-N26)	377,63	17,5	9	6+0,5=6,5	2

- Vận tốc thiết kế:  $V_{tk}=50\text{Km/h}$ .
- Bề rộng nền, mặt đường: như bảng thống kê trên.
- Độ dốc mái taluy nền đào 1:1-1:0,75; mái taluy nền đắp 1:1,5.
- Độ dốc ngang mặt đường:  $i_m=2\%$ ; vỉa hè  $i_{vh}=2\%$ . Độ dốc dọc tuyến: Lớn nhất  $I_{max}=10\%$ .
- Bán kính đường cong nằm: Nhỏ nhất  $R=30\text{m}$ .
- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục xe 10 tấn. Tần suất lũ thiết kế nền đường:  $P=4\%$ .
- Kết cấu mặt đường: Mặt đường cấp cao A1 bằng bê tông nhựa chặt rải nóng trên móng cấp phối đá dăm dày 30cm.
- Mô đun đàn hồi mặt đường yêu cầu:  $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$ .
- Công trình thoát nước ngang: Bê tông cốt thép vĩnh cửu. Tần suất lũ thiết kế:  $P=4\%$ . Tải trọng thiết kế: H30-XB80. Khổ cống: Bằng khổ nền đường.
- Công trình thoát nước dọc: Bằng cống tròn BTCT ly tâm  $d=80\text{cm}-100\text{cm}$ .
- Vỉa hè: Lát gạch vỉa hè, trồng cây xanh trên vỉa hè.
- An toàn giao thông: Thiết kế hoàn thiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41: 2016/BGTVT.
- Nút giao: Nút giao cùng mức, vuốt nối êm thuận tại các vị trí giao cắt.
- Hệ thống đường ống kỹ thuật: Tại các vị trí nút giao bố trí các đường ống cấp nước, thoát nước thải... dưới lòng đường để không đào mặt đường khi các dự án này triển khai.

- Đầu tư giải phân cách giữa: Giải phân cách giữa bằng Bê tông M250, đá 1x2 trên móng đá dăm dày 10cm.

b). Đầu tư hệ thống điện sinh hoạt

Đầu tư mạng lưới điện hạ thế 0,4KV và 1 trạm biến áp 250KVA để phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất dọc theo tuyến đường ĐĐT01 (N38-N26).

c). San ủi tạo mặt bằng: San ủi khoảng 1,39ha tại khu đất theo quy hoạch được duyệt dọc theo tuyến giao thông để đấu giá đất..

d). Cắm mốc chia lô: Định vị vị trí các lô đất ngoài thực địa.

5. Tổ chức lập dự án: Công ty TNHH tư vấn xây dựng cầu đường Kon Tum.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Ông Nguyễn Thanh Luật - Kỹ sư cầu đường

7. Địa điểm xây dựng: Xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

8. Loại, cấp công trình, nhóm dự án

- Loại công trình: Công trình giao thông, công trình công nghiệp.

- Cấp công trình: Cấp III (theo thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng).

- Nhóm công trình: Nhóm C.

9. Phương án xây dựng công trình (thiết kế bản vẽ thi công): Theo Thông báo số 1321/SXD-CCGD ngày 17/9/2019 của Sở Xây dựng và Thông báo số 1213/SCT-QLNL ngày 09/9/2019 của Sở Công Thương.

10. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **9.440.095.000 đồng.**

(Chín tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn đồng), trong đó:

TT	Nội dung chi phí	Giá trị (đồng)
1	Chi phí xây dựng	7.577.302.000
2	Chi phí thiết bị	358.211.000
3	Chi phí quản lý dự án	214.488.000
4	Chi phí tư vấn	594.790.000
5	Chi phí khác	646.772.000
6	Chi phí dự phòng	48.532.000

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 trở đi.

14. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới

15. Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

